TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2020/QĐST-HNGĐ	*Hòa An, ngày 22 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đàm Thị M; sinh năm: 1982

- Bị đơn: Anh Thân Trọng T; sinh năm: 1980

Cùng địa chỉ: Xóm N, xã B , huyện H, tỉnh Cao Bằng (Nay là xóm 8, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị M và anh Thân Trọng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị M và anh Thân Trọng T.

- Về nuôi con chung: Chị M và anh T cùng thừa nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung là Thân Thị Nan T1 sinh ngày 22/11/2001 và Thân Thị T2 sinh ngày 12/11/2010. Chị M và anh T cùng thống nhất thỏa thuận vì cháu Thân Thị Nan T1 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Thân Thị T2, chị M sẽ là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T2 cho đến khi đủ tuổi thành niên. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai có quyền cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị M và anh T về việc sau khi ly hôn, anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung là cháu T2 với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo quý, kể từ tháng 6/2020 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị M và anh T cùng thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung cũng không có vay nợ chung.

- Về án phí: Chị M và anh T mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Anh T phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí đối với việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung. Chị M tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự bao gồm cả phần của anh T với tổng số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001405 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Nay, xác nhận các đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CCTHADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND thị trấn Pác Miầu, huyện Bảo Lâm;
- Lưu án văn;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dong